

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 11 K10 Mã lớp học 28,979 Thực hành

Môn học: OMH34 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên: Trình Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 3/8 đến 16/8/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181747	Cao Việt An	03/04/2000	9		An	
2	CD181780	Nguyễn Duy An	17/12/2000	9			
3	CD181762	Nguyễn Long An	08/03/2000	9		An	
4	CD181732	Đỗ Đức Anh	09/01/2000	9		Anh	
5	CD180068	Dương Thế Anh	18/02/1999	9		Anh	
6	CD180253	Nguyễn Mạnh Cẩm	07/10/2000	9		Cẩm	
7	CD181332	Trần Văn Chiến	07/08/2000	5		Chiến	
8	CD181237	Dương Đức Chinh	16/10/1998	8		Chinh	
9	CD180053	Lại Xuân Đại	20/02/1996	9		Đại	
10	CD180076	Hoàng Minh Đạt	22/10/1999	9		Đạt	
11	CD180027	Dương Văn Đức	17/05/1999	9		Đức	
12	CD180281	Lê Huỳnh Đức	14/04/2000	10		Đức	
13	CD181298	Nguyễn Ngọc Đức	22/01/2000	8		Đức	
14	CD180031	Hoàng Ngọc Hải	09/01/1998	9		Hải	
15	CD180288	Trần Văn Hải	22/07/2000	9		Hải	
16	CD180283	Chu Quang Hiếu	20/12/2000	9		Hiếu	
17	CD181791	Hoàng Trung Hiếu	11/10/2000	9		Hiếu	
18	CD181333	Ngô Văn Hiếu	01/01/2000	9		Hiếu	
19	CD181316	Nguyễn Minh Hiếu	25/10/2000	9		Hiếu	
20	CD180249	Nguyễn Văn Hiếu	24/10/2000	9		Hiếu	
21	CD180011	Ngô Phúc Hòa	25/04/1996	9		Hòa	
22	CD180056	Bùi Huy Hoàng	27/03/1999	9		Hoàng	
23	CD181784	Phạm Hải Hoàng	21/04/2000	9		Hoàng	
24	CD181247	Trịnh Huy Hoàng	21/01/2000	9		Hoàng	
25	CD181748	Đặng Văn Hùng	21/03/2000	9		Hùng	
26	CD181228	Nguyễn Quang Hùng	06/12/2000	10		Hùng	
27	CD180007	Nguyễn Quang Khải	04/09/1996	10		Khải	
28	CD181222	Nguyễn Tá Khải	21/05/2000	9		Khải	
29	CD180183	Nguyễn Duy Khánh	21/12/2000	8			
30	CD180064	Nguyễn Thành Long	15/04/1999	10		Long	
31	CD182250	Nguyễn Văn Long	20/01/1999	9		Long	
32	CD181786	Trần Trung Long	25/02/2000	8		Long	
33	CD181190	Hà Đình Minh	26/10/2000	9		Minh	
34	CD181769	Bùi Hoài Nam	27/02/2000	8		Nam	
35	CD181205	Lê Quốc Oai	23/11/2000	9		Oai	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181740	Vũ Xuân Nhật Tân	28/10/2000	9		Tân	
37	CD181220	Nguyễn Thế Thắng	19/11/2000	8		Thắng	
38	CD180186	Hoàng Quốc Thước	07/11/1999	10		Thước	
39	CD181219	Bùi Trung Tín	06/08/2000	9		Tín	
40	CD180195	Hoàng Văn Triển	02/07/2000	9		Triển	
41	CD180205	Nguyễn Đăng Trọng	04/10/1999	8		Trọng	
42	CD181235	Nguyễn Thành Trung	17/04/2000	9		Trung	
43	CD180242	Nguyễn Quang Trường	25/08/2000	9		Quang Trường	
44	CD181229	Nguyễn Sĩ Trường	14/12/2000	9		Sĩ Trường	
45	CD181778	Lê Văn Việt	21/07/2000	8		Việt	

Tổng số SV tham gia thực hành.....45.....

Số sinh viên đạt:.....45.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trình Tiên Dũng

Trình Tiên Dũng

TRƯỜNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Giảng Huy